TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAKRÔNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 05/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Văn Vĩnh Mỵ**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Trần Quốc Tâm**

- Ông **Nguyễn Văn Sơn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 17/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 22/5/2020 đối với bị cáo:

Trần Lê Thanh T, sinh ngày 15/7/1986 tại tỉnh Q.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố 5, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Tường L, sinh năm: 1949 và bà Lê Thị Vân A, sinh năm: 1953. Vợ: Trần Thị Diệu H, sinh năm: 1990; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Hồ Thị X, sinh năm: 1945, trú tại: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Q. Đã chết.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Hồ Thị B, sinh năm: 1966, trú tại: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Q.

+ Ông Hồ Văn L, sinh năm: 1969, trú tại: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị B và ông Hồ Văn L: Anh Hồ Văn H, sinh năm: 1993, trú tại: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Q, theo văn bản ủy quyền ngày 20/11/2019. Vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Chị Lê Thị Ánh T, sinh năm 1983 và Anh Lê Văn H, sinh năm: 1980, trú tại: Khu phố 9, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Q. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Anh Trần Đình P, sinh năm 1995, trú tại khu phố 10, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Hồ Văn H, sinh năm: 1988, trú tại: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Hồ Văn S, sinh năm: 1991, trú tại: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 09/11/2019, Trần Lê Thanh T, có giấy phép lái xe hạng C, lái xe thuê cho gia đình chị T, anh H, điều khiển xe ô tô 74D- 002.01 chạy trên đường Quốc lộ 9 theo hướng từ Hướng Hóa đi Đông Hà, khi đến km36+200 thuộc địa phận thôn Phú An, xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, đây là đoạn đường thẳng, có trạm cảnh sát giao thông; mặt đường được rải thảm nhựa phẳng, đường rộng 11,3m. Ở giữa đường có một vạch sơn màu vàng dạng đứt đoạn phân chia làn đường dành cho xe cơ giới thành hai chiều riêng biệt, tâm vạch sơn đo đến mép đường bên phải (theo hướng từ Hướng Hóa đi Đông Hà) là 5,7m, ngoài mép đường bên phải có lề cỏ rộng 1,3m. Bị cáothấy bà Hồ Thị X đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường. Bị cáo bấm còi báo hiệu và đạp phanh chân cho xe giảm tốc độ. Khi xe ô tô cách bà X khoảng 10m, bà X đã đi đến giữa đường và đứng lại tại vạch sơn màu vàng phân chia làn đường, nên bị cáo tiếp tục điều khiển xe chạy đúng phần đường về hướng Đông Hà. Ngay lúc này, bà X đi bộ nhanh qua mép đường bên phải. Bị cáo đã đánh vô lăng sang trái để tránh va chạm với bà X, nhưng vì khoảng cách quá gần nên xe ô tô đã tông vào bà X ở vị trí cách mép đường bên phải khoảng 1,75m. Xảy ra tai nạn, T đã cùng một số người dân xung quanh đưa bà X đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đakrông, nhưng bà X đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định số: 918/KLGĐ-PC09 ngày 04/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Vị trí mặt ngoài góc bên phải cản trước xe ô tô 74D-002.01 va chạm tại điểm với váy nạn nhân Hồ Thị X mặc lúc xảy ra tai nạn.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSĐKr ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Trần Lê Thanh T về tội "Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự với lỗi vi phạm vào Điều 9 Luật giao thông đường bộ và các khoản 6, 12 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Hình phạt bổ sung : Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.(Các bên đã thỏa thuận giải quyết xong)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả cho bị đơn dân sự các giấy tờ xe 74D-002.01 và trả cho bị cáo giấy phép lái xe đã thu giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Lê Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như trong hồ sơ thể hiện, nhất trí với tội danh, các điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đã truy tố và đề nghị áp dụng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Lê Thanh T, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 09/11/2019, Trần Lê Thanh T (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô 74D-002.01 chạy trên Quốc lộ 9 theo hướng Hướng Hóa đi Đông Hà khi đến tại km36+200, do chủ quan không giảm tốc độ đến mức đảm bảo an toàn khi qua khu vực Trạm cảnh sát giao thông và có người đi bộ qua đường nên đã tông vào bà Hồ Thị X. Hậu quả: bà Hồ Thị X tử vong.

Tại bản kết luận giám định số: 918/KLGĐ-PC09 ngày 04/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Vị trí mặt ngoài góc bên phải cản trước xe ô tô 74D-002.01 va chạm với váy nạn nhân Hồ Thị X mặc lúc xảy ra tai nạn.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 903/KLGĐ-PC09 ngày 25/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Nguyên nhân cái chết của bà Hồ Thị X là do đa chấn thương.

Hành vi của bị cáo Trần Lê Thanh T điều khiển xe ô tô BKS 74D- 002.01 gây tai nạn đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và các quy định tại khoản 6, 12 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Hậu quả gây tai nạn giao thông làm chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)"Làm chết người;"

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Trần Lê Thanh T là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 74D-002.01 tham gia giao thông không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người là lỗi vô ý, tự tin của bị cáo. Cần áp dụng hình phạt tù của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức án thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi tai nạn bị cáo đã tích cực cùng chủ phương tiện lo mai táng, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 đồng, được đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mặt khác trong vụ án tai nạn giao thông này cũng có một phần lỗi của bị hại là qua đường thiếu quan sát các phương tiện lưu thông trên đường. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước ta với người phạm tội.

Hiện bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, Bị cáo và chủ phương tiện đã thỏa thuận với đại diện hợp pháp bị hại về mức bồi thường và đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu các loại giấy tờ sau:

- Trả lại cho gia đình chị T, anh H các giấy sau: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số đăng ký 74D-002.01, số 019312 mang tên Lê Thị Ánh T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0000573477 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1219382 của xe ô tô 74D-002.01.

- Trả giấy phép lái xe hạng C số 460139167010 mang tên Trần Lê Thanh T cho bị cáo.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mercedes- Benz, biển kiểm soát 74D- 002.01 trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đakrông đã trả cho chủ sở hữu đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lê Thanh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Trần Lê Thanh T 15(Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án 05/6/2020.

Giao bị cáo Trần Lê Thanh T cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân Phường 2, thành phố Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả cho gia đình chị Lê Thị Ánh T, anh Lê Văn H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 74D-002.01, số 019312 mang tên Lê Thị Ánh T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0000573477 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1219382 của xe ô tô 74D-002.01.

- Trả cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng C số 460139167010 mang tên Trần Lê Thanh T.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Vĩnh Mỵ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKS, Công an huyện Đakrông;
- Chi Cục THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.